

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C16XCDB
TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TR?NH
M? HỌC PHẦN : GLY - 291

HỌC KỲ 2
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 05/01/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
1	161211059	NGUYỄN NGÔ THANH VIỆT	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	161212246	HOÀNG THÁI CƠ	C16XCDB	10			8		6.5			5.5	6.7	Sầu pháy Baý		
3	161212247	ĐỖ XUÂN ĐẠI	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
4	161212248	LÊ VĂN DŨNG	C16XCDB	10			8		5			5.5	6.5	Sầu pháy Nam		
5	161212249	LÊ HÀ XUÂN DƯƠNG	C16XCDB	10			8		0			6	6.0	Sầu		
6	161212250	PHAN THANH HẢI	C16XCDB	10			8		6.5			7	7.5	Baý pháy Nam		
7	161212252	NGUYỄN PHÚ H?A	C16XCDB	10			8		6			6	6.9	Sầu pháy Chên		
8	161212253	LÊ ANH HOÀNG	C16XCDB	7			8		6			5.5	6.2	Sầu pháy Hai		
9	161212254	NGÔ ĐỨC HÙNG	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
10	161212255	NGUYỄN Đ?NH KHÁNH	C16XCDB	10			8		4.5			6	6.7	Sầu pháy Baý		
11	161212256	PHẠM Đ?NH KHÔI	C16XCDB	10			8		5			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
12	161212257	ĐINH VIỆT KHUÊ	C16XCDB	10			8		5			5.5	6.5	Sầu pháy Nam		
13	161212258	NGUYỄN KIM LONG	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
14	161212259	NGUYỄN HOÀI NAM	C16XCDB	10			8		6.5			5.5	6.7	Sầu pháy Baý		
15	161212260	ĐINH THỊ THỦY NGA	C16XCDB	10			8		6.5			4.5	6.2	Sầu pháy Hai		
16	161212261	TRẦN CÔNG NHỰT	C16XCDB	10			8		6			4	5.8	Nằm pháy Tầm		
17	161212262	HỒ VĂN QUANG	C16XCDB	10			8		6.5			7	7.5	Baý pháy Nam		
18	161212263	NGUYỄN VĂN SƠN	C16XCDB	10			8		5.5			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
19	161212264	NGUYỄN CAO SƠN	C16XCDB	5.5			7.5		0			4	4.2	Bầu pháy Hai		
20	161212265	DƯƠNG TIẾN SƠN	C16XCDB	10			7.5		6			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
21	161212266	NGUYỄN HỒNG TÂN	C16XCDB	7.5			7.5		4.5			3	0.0	Khăng		
22	161212267	ĐINH THỂ	C16XCDB	4.5			0		6			3.5	0.0	Khăng		
23	161212268	ĐÀO DUY TOẢN	C16XCDB	10			7.5		6.5			6.5	7.2	Baý pháy Hai		
24	161212269	NGUYỄN TUẤN TRINH	C16XCDB	5			7.5		0			1	0.0	Khăng		
25	161212270	LÊ MINH TUẤN	C16XCDB	10			7.5		5.5			4.5	5.9	Nằm pháy Chên		
26	161212271	BÙI QUANG TÙNG	C16XCDB	6			7.5		5			2	0.0	Khăng		
27	161212272	LÊ THÀNH VINH	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
28	161212273	TỪ HÙNG VŨ	C16XCDB	10			7.5		6			3	0.0	Khăng		
29	161212274	NHAN Đ?NH VŨ	C16XCDB	10			0		6			1.5	0.0	Khăng		
30	161212914	NGUYỄN THÀNH NGÂN	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	18	60%	
2	Số sinh viên nợ	12	40%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 02 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ C16XCDB											
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:	ĐỊA CHẤT CÔNG TR?NH						HỌC KỲ		2		
				M? H ỌC PHẦN :	GLY - 291						TÍN CHỈ		2		
Ngày thi:				05/01/2012						LẦN THI		1			
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUẢ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15			15		15			55	100		

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú